BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ KẾ TOÁN THÁNG 01

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

CHÍNH SÁCH THUẾ

- Công văn 486/TCT-CS của Tổng cục Thuế về việc giải đáp chính sách tiền thuê đất ban hành ngày 05/02/2025.
- Công văn 487/TCT-QLN 2025 rà soát, báo cáo giải trình số liệu khoanh nợ, xóa nợ năm 2022 theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước ban hành ngày 06/02/2025.
- Công văn 398/CTHPH-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hải Phòng về việc xử lý hàng lỗi, hỏng 10/02/2025.
- Công văn 842/CTCTH-TTHT của Cục Thuế tỉnh Cần Thơ về việc hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động ban hành ngày 14/02/2025.
- Công văn 661/TCT-CS của Tổng cục Thuế về thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 17/02/2025.
- Công văn 433/CTPHY-TTHT của Cục Thuế tỉnh Phú Yên về việc tiêu hủy biên lai thu phí, lệ phí không tiếp tục sử dụng ban hành ngày 17/02/2025.
- Công văn 747/TCT-QLN của Tổng cục Thuế về việc xóa nợ tiền thuế ban hành ngày 20/02/2025.
-Công văn 767/TCT-CS của Tổng cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 21/02/2025.

HÓA ĐƠN GTGT

- Công văn 545/TCT-CS của Tổng cục Thuế về việc xử lý hóa đơn đã lập ban hành ngày 12/02/2025.
- Công văn 508/CTBDI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Định về việc kê khai hóa đơn đặc thù ngành mua bán điện ban hành ngày 17/02/2025.
- Công văn 1109/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa về việc lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ban hành ngày 24/02/2025.

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 486/TCT-CS của Tổng cục Thuế về việc giải đáp chính sách tiền thuê đất ban hành ngày 05/02/2025.

Tại khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 quy định chính sách thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành (trước ngày 1/8/2024) nhưng chưa quyết định giá đất. Trong đó, tại tiết d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 quy định về khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (không quy định chỉ thu khoản tiền nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất hàng năm hay chỉ thu khoản tiền nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê).

Căn cứ tiết d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 thì tại khoản 9 Điều 51 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP đã quy định: "Khoản tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024 được tính bằng mức thu 5,4%/năm tính trên số tiền thuê đất phải nộp được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024"

Ngoài ra, tại Điều 9 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024, khoản 2 Điều 63 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định việc áp dụng phương pháp định giá đất để xác định giá đất tính thu tiền thuê đất (bao gồm cả trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm và trường hợp thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với trường hợp quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024).

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 487/TCT-QLN 2025 rà soát, báo cáo giải trình số liệu khoanh nợ, xóa nợ năm 2022 theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước ban hành ngày 06/02/2025.

Thực hiện Quyết định số 1626/QĐ-KTNN ngày 28/12/2023 của Tổng Kiểm toán Nhà nước, Tổ kiểm toán thu NSNN thực hiện kế hoạch kiểm toán quyết toán ngân sách nhà nước niên độ năm 2022 tại Tổng cục Thuế. Để có cơ sở rà soát, báo cáo giải trình số liệu khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 tại một số Cục Thuế địa phương với Tổ kiểm toán thu NSNN, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố nêu trên thực hiện:

1. Rà soát số liệu khoanh nợ, xóa nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 trong năm 2022, số lũy kế từ thời điểm 01/07/2020 đến 31/12/2022 và số lũy kế từ 01/7/2020 đến 30/6/2023. Đồng thời báo cáo giải trình rõ nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu báo cáo của các Cục Thuế địa phương gửi Tổng cục Thuế với số liệu Kiểm toán Nhà nước xác nhận tại Báo cáo Kiểm toán niên độ 2022 tại các địa phương: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Cà Mau, Đắk Nông, Đồng Nai, Hà Giang, Hà Nội, Hậu Giang, Hưng Yên, Khánh Hoà, Kiên Giang, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Nam Định, Nghệ An, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Tiền Giang, TP.HCM, Vĩnh Long, Yên Bái (phụ lục chi tiết chênh lệch đính kèm).

2. Báo cáo giải trình nội dung nêu trên Cục Thuế gửi về Tổng cục Thuế chậm nhất trước 17h ngày 20/02/2024 theo các hình thức:

- Bằng văn bản qua đường bưu điện, có ký tên và đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan thuế;
- Bằng thư điện tử theo địa chỉ email: vuqlntct@gdt.gov. vn.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

- Công văn 398/CTHPH-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hải Phòng về việc xử lý hàng lỗi, hỏng 10/02/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định:

"1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời nạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.";

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định nguyên tắc lập quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

"Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

....

+ Tại khoản 2 Điều 19 quy định xử lý hóa đơn có sai sót;

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/ND-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định hồ sơ khai thuế;

Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp:

+ Tại khoản 1 Điều 79 quy định Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

"1. Nguyên tắc kế toán

....

+ Tại khoản 1 Điều 81 quy định Tài khoản 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng:

+ Tại khoản 1 Điều 5 quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

- Công văn 398/CTHPH-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hải Phòng về việc xử lý hàng lỗi, hỏng 10/02/2025.

+ Tại khoản 20 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT

Căn cứ Mục 03 Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam chuẩn mực số 14 doanh thu và thu nhập khác(Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QD-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định như sau:

"03. Các thuật ngữ trong chuẩn mực này được hiểu như sau:

.....

Căn cứ Công văn số 4511/TCT-CS ngày 11/10/2023 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về hóa đơn GTGT;

Căn cứ Công văn số 2546/TCT-CS ngày 22/06/2023 của Tổng cục Thuế hướng dẫn về khai bổ sung đối với hóa đơn bỏ sót, hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn thay thế.

Trường hợp Công ty TNHH Tesa Site Hải Phòng ký hợp đồng bán sản phẩm cho Công ty Tesa SE, hàng hóa đã xuất bán cho khách hàng, đã lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu nhưng sau đó phát sinh hàng bị lỗi thì:

- Nếu xác định là hàng bán bị trả lại theo quy định (của pháp luật kế toán thì Công ty lập hóa đơn điều chỉnh hoặc hóa đơn thay thế hóa đơn đã lập theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Công ty thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với hóa đơn điều chỉnh/hóa đơn thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Lưu ý: Hồ sơ hàng tiêu hủy tại nước ngoài được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Nếu hàng hóa bị lỗi, Công ty nhập về để sửa chữa và xuất lại chính hàng hóa đó cho khách hàng (tạm nhập, tái xuất) theo đúng quy định của pháp luật thì không phải là hàng bán bị trả lại. Công ty không phải thực hiện điều chỉnh hóa đơn bán hàng đã lập khi tạm nhập hàng về để sửa chữa.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 842/CTCTH-TTHT của Cục Thuế tỉnh Cần Thơ về việc hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động ban hành ngày 14/02/2025.

1. Tạo Tờ khai quyết toán thuế TNCN

Từ cơ sở dữ liệu kê khai của tổ chức trả thu nhập và của cá nhân, dữ liệu đăng ký thuế và đăng ký người phụ thuộc, dữ liệu tổng quan về nghĩa vụ thuế, các khoản nợ của NNT trên toàn quốc, hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động tổng hợp dữ liệu đối với các chỉ tiêu trên tờ khai quyết toán thuế TNCN để xác định nghĩa vụ kê khai của NNT và tạo Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý đối với NNT là cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN. Việc tổng hợp dữ liệu và tạo lập Tờ khai gợi ý được hệ thống ứng dụng CNTT ngành Thuế tự động thực hiện ngay sau thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập.

NNT là cá nhân sử dụng ứng dụng eTax Mobile, ứng dụng Thuế điện tử dành cho cá nhân của Tổng cục Thuế để kiểm tra thông tin trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý do hệ thống ứng dụng CNTT của ngành Thuế tự động tạo lập.

- Trường hợp NNT đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT xác nhận và nộp hồ sơ quyết toán theo quy định trên ứng dụng.

- Trường hợp NNT không đồng ý với thông tin được gợi ý trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, NNT sửa lại thông tin tại các chỉ tiêu tương ứng, bổ sung lý do chênh lệch với số cơ quan thuế gợi ý và nộp hồ sơ quyết toán kèm theo tài liệu chứng minh theo quy định.

2. Tiếp nhận Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý có đề nghị hoàn trả của NNT

- Hệ thống TTGQ TTHC tự động tạo và gửi Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử, Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế (theo mẫu số 01-1/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính), cho NNT ngay sau khi nhận được hồ sơ quyết toán thuế TNCN có chỉ tiêu "Số thuế hoàn trả cho NNT".

Ngay sau khi gửi Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị hoàn thuế cho NNT, phân hệ hoàn thuế tự động tạo hồ sơ đề nghị hoàn thuế.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 842/CTCTH-TTHT của Cục Thuế tỉnh Cần Thơ về việc hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động ban hành ngày 14/02/2025.

3. Đối với hồ sơ quyết toán thuế TNCN có đề nghị hoàn trả của NNT được nộp bằng phương thức khác với quy định tại khoản 1 Điều này, Hệ thống TTGQ TTHC và bộ phận TN&TKQ thực hiện tiếp nhận, chấp nhận tờ khai và xử lý hồ sơ khai thuế theo quy định tại Quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và quản lý nghĩa vụ thuế của NNT. Sau đó, Hệ thống TTGQ TTHC thực hiện tự động tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế và phân hệ hoàn thuế tự động tạo hồ sơ đề nghị hoàn thuế theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Phân hệ hoàn thuế TNCN tự động kiểm tra và xác định hồ sơ đủ điều kiện được xử lý tự động. Theo đó, hồ sơ đủ điều kiện được xử lý tự động là hồ sơ đáp ứng các điều kiện như sau:

Tại thời điểm giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT, tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thay tiền thuế TNCN đã khấu trừ hoặc tổng tiền thuế TNCN NNT là cá nhân đã nộp đủ vào NSNN tại kỳ quyết toán NNT có đề nghị hoàn thuế;

Hồ sơ hoàn thuế TNCN có chỉ tiêu "Tổng thu nhập chịu thuế" khớp đúng với số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ và có chỉ tiêu "Tổng số thuế đề nghị hoàn trả" nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ;

Thông tin tài khoản nhận tiền hoàn trả của NNT được xác minh và liên kết với CSDL quản lý thuế của ngành Thuế.

- Trường hợp hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên thì phân hệ hoàn thuế TNCN tự động tạo đề xuất hoàn thuế, lập Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN) và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN) để chuyển Thủ trưởng CQT ký điện tử.

- Trường hợp hồ sơ hoàn thuế TNCN của NNT không đáp ứng một trong những điều kiện nêu trên. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, thông tin do ứng dụng TMS cung cấp và hồ sơ hoàn thuế TNCN cụ thể, bộ phận GQHS xem xét, thực hiện xử lý theo từng trường hợp như sau:

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 842/CTCTH-TTHT của Cục Thuế tỉnh Cần Thơ về việc hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động ban hành ngày 14/02/2025.

Trên cơ sở tiếp nhận thông tin giải trình, bổ sung của NNT, bộ phận GQHS hoàn thuế TNCN thực hiện:

+ Trường hợp chấp nhận giải trình, bổ sung:

Trường hợp NNT đã giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu mà chứng minh số tiền thuế đề nghị hoàn thuế là đúng, bộ phận GQHS hoàn thuế tạo đề xuất hoàn thuế trên ứng dụng TMS, Quyết định hoàn thuế (hoặc Quyết định hoàn kiêm bù trừ thu NSNN) và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN (hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN) trình Thủ trưởng CQT ký ban hành.

+ Trường hợp không chấp nhận giải trình, bổ sung:

Trường hợp NNT đã giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu nhưng chưa đủ căn cứ xác định hồ sơ hoàn thuế của NNT thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế hoặc hết thời hạn theo Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu mà NNT không giải trình, bổ sung thông tin hoặc đã giải trình bổ sung mà chưa đủ căn cứ để CQT xác định số thuế đủ điều kiện được hoàn thuế hoặc không chứng minh được số thuế đã khai là đúng thì bộ phận GQHS hoàn thuế tạo Thông báo về việc hồ sơ chưa đủ điều kiện hoàn thuế/không được hoàn thuế (mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC) trên TMS và trình Thủ trưởng CQT để ký ban hành, gửi cho NNT.

- Trường hợp xác định hồ sơ hoàn thuế không thuộc đối tượng và trường hợp được hoàn thuế, bộ phận GQHS hoàn thuế dự thảo Thông báo về việc hồ sơ chưa đủ điều kiện hoàn thuế/không được hoàn thuế (mẫu số 04/TB-HT ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC) trên TMS và trình Thủ trưởng CQT ký ban hành, gửi cho NNT.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 661/TCT-CS của Tổng cục Thuế về thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 17/02/2025.

Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế quy định về hoàn thuế;
Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP quy định về hoàn thuế;
Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28/2/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2021/TT- BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính về hoàn thuế;

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 661/TCT-CS của Tổng cục Thuế về thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 17/02/2025.

Căn cứ quy định trên và theo công văn của Cục Thuế thành phố Hải Phòng: Trường hợp Công ty cổ phần Cảng Nam Đình Vũ là cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có thực hiện dự án đầu tư mới xây dựng Cảng Nam Đình Vũ qua 03 giai đoạn (giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đã đi vào hoạt động, giai đoạn 3 của dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư) thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư của dự án đầu tư được hoàn thuế, trường hợp có giai đoạn, hạng mục đầu tư hoàn thành, có số thuế GTGT phải nộp thì Công ty phải bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào lũy kế của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng của dự án đầu tư.

Đề nghị Cục Thuế thành phố Hải Phòng căn cứ quy định trên và hồ sơ đề nghị hoàn thuế của doanh nghiệp để xác định số thuế GTGT đầu vào phát sinh trong giai đoạn đầu tư dự án đầu tư để xử lý theo đúng quy định và thẩm quyền.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 139/CTBRV-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trả lời về việc xử lý hóa đơn sai sót ban hành ngày 08/01/2025

Căn cứ Nghị định số 123/2020/nđ-cp ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn chứng từ:

- Tại Khoản 1 Điều 4 quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:...
- Tại Khoản 2 Điều 19 quy định xử lý hóa đơn có sai sót:...

b) Trường hợp có sai: mã số thuế; sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

b1) Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót. Trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót.

Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ "Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm

b2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có sai sót trừ trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 747/TCT-QLN của Tổng cục Thuế về việc xóa nợ tiền thuế ban hành ngày 20/02/2025.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 503/CTCTH-QLN ngày 15/01/2025 của Cục Thuế thành phốCần Thơ về việc xóa nợ tiền thuế đối với Công ty TNHH Thủy sản Trường Nguyên. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 85 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt;
- Tại Điều 65 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ tài chính quy định về hồ sơ xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt;
- Tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội quy định về đối tượng áp dụng Nghị quyết;
- Tại Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội quy định về đối tượng được xử lý nợ.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Thủy sản Trường Nguyên thuộc đối tượng được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định tại Điều 85 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội thì Cục Thuế TP Cần Thơ thực hiện rà soát, lập và gửi hồ sơ đề nghị xóa nợ theo đúng quy định. Sau khi có quyết định xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt của cơ quan có thẩm quyền, Cục Thuế thực hiện hủy quyết định khoanh nợ tiền thuế theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 767/TCT-CS của Tổng cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 21/02/2025.

Tổng cục Thuế nhận được văn bản số 060824/VF/2024 ngày 06/8/2024 của Công ty TNHH Viet Fiber (Công ty) về chính sách thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016) hướng dẫn về thuế suất 0%;

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất 10%.

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội quy định về giải thích thuật ngữ;

Căn cứ khoản 21 Điều 2, khoản 2, khoản 4, khoản 6, khoản 10 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về giải thích từ ngữ và quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất;

Căn cứ Điều 80 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục thuê kho bên ngoài DNCX để lưu giữ nguyên liệu, sản phẩm của DNCX, quản lý hải quan đối với hàng hoá đưa vào, đưa ra kho;

Về vướng mắc của Công ty, Cục Thuế tỉnh Long An đã có công văn số 2742/CTLAN-TTHT ngày 07/6/2024 trả lời Công ty TNHH Viet Fiber phù hợp với quy định.

Đề nghị Công ty căn cứ quy định nêu trên và nghiên cứu hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Long An để thực hiện theo quy định.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

HÓA ĐƠN

Công văn 545/TCT-CS của Tổng cục Thuế về việc xử lý hóa đơn đã lập ban hành ngày 12/02/2025.

Tại khoản 1 Điều 143 Luật Xây dựng 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 64 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020) quy định:

"Điều 143. Điều chỉnh hợp đồng xây dựng

1. Điều chỉnh hợp đồng xây dựng gồm điều chỉnh về khối lượng, tiến độ, đơn giá hợp đồng và các nội dung khác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Điều chỉnh hợp đồng xây dựng chỉ được áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng."

Căn cứ quy định trên thì việc điều chỉnh hợp đồng xây dựng chỉ được áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

Theo hồ sơ của Cục Thuế, năm 2021 Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế (gọi tắt là bên A) ký kết hợp đồng thi công công trình cấp điện công ty TNHH Công nghệ bảo hộ Kanglongda Việt Nam gói thầu số 01/XL2021/Kanglongda với Công ty TNHH XL-SX & TM Điện cơ SDC (gọi tắt là bên B). Giữa hai bên A-B đã tiến hành nghiệm thu theo từng giai đoạn và quyết toán hoàn thành vào năm 2023. Căn cứ khối lượng nghiệm thu và quyết toán hoàn thành, Bên B đã xuất hóa đơn GTGT giao cho Bên A. Tuy nhiên, đến tháng 6/2024 các bên thực hiện lập Phụ lục hợp đồng để điều chỉnh hợp đồng xây dựng.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế lấy ý kiến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm rõ việc điều chỉnh hợp đồng xây dựng của Bên A và Bên B (nêu trên) được thực hiện sau khi đã kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng có phù hợp với quy định của Luật Xây dựng hay không. Trường hợp việc điều chỉnh hợp đồng xây dựng của các bên không phù hợp quy định của Luật Xây dựng thì không có cơ sở xử lý điều chỉnh hóa đơn đã lập như ý kiến đề xuất của Cục Thuế.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

HÓA ĐƠN

Công văn 508/CTBDI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Định về việc kê khai hóa đơn đặc thù ngành mua bán điện ban hành ngày 17/02/2025.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 44 Luật Quản lý thuế số '38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội quy định thời hạn nộp hồ sơ khai thuế như sau:

“Điều 44. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

1. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với loại thuế khai theo tháng, theo quý được quy định như sau:

a) Chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế đối với trường hợp khai và nộp theo tháng;

...”;

- Tại điểm h khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định thời điểm lập hóa đơn như sau:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

h) Đối với hoạt động bán điện của các công ty phát điện trên thị trường điện thì thời điểm lập hóa đơn điện tử được xác định căn cứ thời điểm về đối soát số liệu thanh toán giữa đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đơn vị phát điện và đơn vị mua điện theo quy định của Bộ Công Thương hoặc hợp đồng mua bán điện đã được Bộ Công Thương hướng dẫn, phê duyệt nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn kê khai, nộp thuế đối với tháng phát sinh nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật về thuế. Riêng hoạt động bán điện của các công ty phát điện có cam kết bảo lãnh của Chính phủ về thời điểm thanh toán thì thời điểm lập hóa đơn điện tử căn cứ theo bảo lãnh của Chính phủ, hướng dẫn và phê duyệt của Bộ Công Thương và các hợp đồng mua bán điện đã được ký kết giữa bên mua điện và bên bán điện.

...”;

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

HÓA ĐƠN

Công văn 508/CTBDI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Định về việc kê khai hóa đơn đặc thù ngành mua bán điện ban hành ngày 17/02/2025.

Theo trình bày của Công ty TNHH Fujiwara Bình Định, đơn vị lập hóa đơn và thanh toán được quy định tại Điều 4 theo hợp đồng Mua Bán Điện số: 10/2018/HĐ-NMĐMT-FUJIWARA ký ngày 24/10/2018 như sau:

Công ty được xuất hóa đơn sau khi được sự chấp nhận của phòng thị trường điện và phòng kinh doanh mua bán điện (Ví dụ: doanh thu bán điện tháng 1 sẽ được chấp nhận và xuất hóa đơn nếu không trúng ngày lễ, tết, thứ 7, chủ nhật là vào ngày 14-18 của tháng tiếp theo). Kể từ thời điểm phát sinh doanh thu năm 2019, Công ty đã tiến hành kê khai thuế GTGT theo thời điểm xuất hóa đơn chậm nhất ngày thứ 20 của tháng tiếp theo.

Căn cứ các quy định nêu trên:

Công ty được xuất hóa đơn cho sản lượng của tháng trước theo đối soát số liệu thanh toán giữa đơn vị và Công ty Mua Bán Điện chậm nhất là ngày thứ 20 cho tháng sau và kê khai thuế GTGT tại kỳ kê khai thuế tháng phát sinh nghĩa vụ thuế theo hướng dẫn tại Công văn 4938/CTBDI-TTHT ngày 20/12/2024 (không khai thuế GTGT theo kỳ xuất hóa đơn).

Trường hợp Công ty đã kê khai thuế GTGT theo thời điểm xuất hóa đơn từ năm 2019 đến trước khi Cục thuế ban hành công văn trả lời về việc kê khai hóa đơn đặc thù ngành mua bán điện cho đơn vị, Cục thuế sẽ báo cáo xin ý kiến Tổng Cục thuế trường hợp này có phải khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT hay không?

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

HÓA ĐƠN

Công văn 1109/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa về việc lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ban hành ngày 24/02/2025.

Tại khoản 1 Điều 4, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, quy định:

Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng đểcho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

…

Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

…”

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

HÓA ĐƠN

Công văn 1109/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa về việc lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ban hành ngày 24/02/2025.

Điều 10. Nội dung của hóa đơn

1. Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn. Cụ thể như sau:

a) Tên hóa đơn là tên của từng loại hóa đơn quy định tại Điều 8 Nghị định này được thể hiện trên mỗi hóa đơn, như: HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG, HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG KIÊM TỜ KHAI HOÀN THUẾ, HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG KIÊM PHIẾU THU HÓA ĐƠN BÁN HÀNG, HÓA ĐƠN BÁN TÀI SẢN CÔNG, TEM, VÉ, THẺ, HÓA ĐƠN BẢN HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA.

b) Ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

…”

Căn cứ quy định nêu trên, khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua theo đúng các quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (nêu trên). Theo đó, Công ty vẫn thực hiện lập hóa đơn đối với trường hợp khách hàng không lấy hóa đơn. Việc gom lượng hàng hóa bán ra trong ngày để lập 1 hóa đơn GTGT vào cuối ngày là không đúng với quy định hiện hành.

Liên hệ

Website: http://asa-audit.com/

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Liên hệ với chúng tôi

Ông Đỗ Quốc Việt
Chủ tịch HĐTV ASAC Consultant
Chủ tịch HĐTV ASA audit
+84 919 858 626
vietdq.audit@gmail.com

Ông Lê Đức Minh
Phó Tổng Giám Đốc
+84 915 025 044
leducminhkh@gmail.com

Ông Phạm Văn Biện
Phó Tổng Giám đốc
+84 943 388 828
phamvanbien2807@gmail.com

Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Phó Tổng Giám Đốc
+84 931 236 226
hungnm.asa@gmail.com

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3858 1122
Hotline: 09 7458 5626
Website: http://asa-audit.com/
Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhân sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2021 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á